

### **35-DƯ THỰC PHÁP<sup>205</sup>**

#### **A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà,

---

202. Tỳ-kheo này đã mang về một bát, nhắc Tỳ-kheo kế tiếp biết chỉ được mang về tối đa hai bát.

20>. Tỳ-kheo này đã mang về hai bát, nhắc Tỳ-kheo kế tiếp biết chỉ được mang về một bát nữa thôi

204. Xem các cht. trên.

205. Ngũ phần, Ba-dật-đề >5; Tăng kỳ, Ba-dật-đề >>; Thập tụng, Căn bản, Ba-dật-đề >4. Pali, Pác. >5.

nước Xá-vệ. Bảy giờ, Đức Thế Tôn vì các Tỳ-kheo dạy về pháp ăn một lần<sup>206</sup>, khen ngợi pháp ăn một lần.

Khi các Tỳ-kheo nghe Đức Thế Tôn dạy về pháp ăn một lần, khen ngợi pháp ăn một lần, nên các Tỳ-kheo ăn thức ăn khư-xà-ni<sup>207</sup>, hoặc ăn năm loại chánh thực<sup>208</sup>, hoặc uống nước trái cây, hoặc uống thuốc, dồn lại ăn uống một lần không dám ăn lại, khiến cho hình thể gầy còm, nhan sắc tiêu tụy.

Bảy giờ Đức Thế Tôn biết mà vẫn cố hỏi A-nan:

- Các Tỳ-kheo này tại sao hình thể gầy còm, nhan sắc tiêu tụy?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Đức Thế Tôn đã dùng vô số phương tiện vì các Tỳ-kheo dạy về pháp ăn một bữa, khen ngợi pháp ăn một bữa. Các Tỳ-kheo nghe rồi, tại một chỗ ngồi ăn thức ăn khư-xà-ni, hoặc ăn năm loại thức ăn, hoặc uống nước trái cây, hoặc uống thuốc, dồn lại ăn một lần, rồi không dám ăn lại nữa. Do vậy hình thể gầy còm, nhan sắc tiêu tụy.

Đức Phật bảo tôn giả A-nan:

- Từ nay về sau cho phép các Tỳ-kheo tại một chỗ ngồi ăn cho thật no.

Các Tỳ-kheo nghe Đức Phật cho phép tại một chỗ ngồi cứ ăn cho đến khi nào thật no. Khi ấy các Tỳ-kheo hoặc ăn thức ăn khư-xà-ni, hoặc ăn năm loại thức ăn, hoặc uống nước trái cây, hoặc uống thuốc, dồn lại ăn một lần, rồi không dám ăn lại nữa. Do vậy hình thể gầy còm, nhan sắc tiêu tụy. Bảy giờ Đức Thế Tôn biết mà vẫn hỏi tôn giả A-nan:

- Các Tỳ-kheo này tại sao hình thể khô héo, nhan sắc tiêu tụy?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Các Tỳ-kheo nghe Đức Thế Tôn cho phép các Tỳ-kheo tại một chỗ ngồi cứ ăn cho đến khi nào đầy đủ; hoặc ăn thức ăn khư-xà-ni, hoặc ăn năm loại thức ăn, hoặc uống nước trái cây, hoặc uống thuốc, dồn lại ăn một lần, rồi không dám ăn lại nữa. Do vậy hình thể gầy còm, nhan sắc tiêu tụy.

Đức Thế Tôn bảo tôn giả A-nan:

- Từ nay về sau cho phép các Tỳ-kheo ăn năm loại thức ăn hoặc

---

206. Nhất thực pháp 一食法 hay nhất tọa thực, ngày ăn một bữa. Pali: ekāsana/ ekabhatta. Bản Hán đọc là eka-asana: Một lần ăn, nhất thực. Các bản khác đọc eka-āsana, một chỗ ngồi, nhất tọa (thực). Cf. M.i. 4>7

207. Khư-xà-ni 佉闍尼. Pali: Khādaniya, thức ăn loại cứng (cần phải cắn). Xem giải thích đoạn giới tướng, và cht.182.

208. Chánh thực 正食. Pali: Bhojanīya, thức ăn loại mềm. Xem cht.182, Ba-dật-đề >2.

cơm, hoặc bánh in, hoặc cơm khô, cá và thịt, khiến cho thật no. Đối với trong năm món ăn này, sẽ tùy thuộc vào thứ nào đã nhận được theo đó ăn cho thật no.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo bệnh, tuy đã nhận được thức ăn ngon như, cơm, bánh bột, cơm khô, cá và thịt, mà không đủ sức khỏe để ngồi ăn luôn một lần cho nên hình thể bị gầy còm, nhan sắc tiêu tụy. Đức Thế Tôn biết mà vẫn hỏi tôn giả A-nan:

- Tại sao các Tỳ-kheo bệnh hình thể gầy còm, nhan sắc tiêu tụy?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Tỳ-kheo bệnh này tuy nhận được năm món ăn ngon, nhưng không đủ sức khỏe ngồi ăn một lần cho đủ no nên hình thể gầy còm, nhan sắc tiêu tụy.

Đức Phật bảo A-nan:

- Từ nay về sau cho phép các Tỳ-kheo bệnh ăn nhiều lần<sup>209</sup>. Người bệnh không cần có phép túc thực.<sup>210</sup>

Lúc ấy các Tỳ-kheo bệnh nhận được thức ăn ngon bổ không thể ăn hết, cho người nuôi bệnh. Người nuôi bệnh ăn đủ rồi không dám ăn bèn đem bỏ. Các loài chim tranh nhau đến, giành ăn kêu la inh ỏi. Đức Thế Tôn biết mà vẫn hỏi tôn giả A-nan:

- Tại sao các loài chim kêu la inh ỏi thế?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Các Tỳ-kheo bệnh này nhận được thức ăn ngon bổ ăn không hết, còn dư đem cho người nuôi bệnh. Người nuôi bệnh ăn đủ rồi không dám ăn, đem bỏ. Cho nên các loài chim giành nhau ăn kêu la inh ỏi như thế.

Đức Phật bảo tôn giả A-nan:

- Từ nay về sau cho phép người nuôi bệnh được ăn thức ăn dư của người bệnh, khỏi phải làm pháp dư thực.

Bấy giờ các Tỳ-kheo sáng sớm nhận được thức ăn, đem cất; rồi vào thôn khát thực. Ăn xong, trở về lấy thức ăn cất cho các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo ăn đủ rồi, không dám ăn nữa, đem bỏ các loài chim tranh nhau ăn kêu la. Đức Thế Tôn biết mà vẫn hỏi tôn giả A-nan:

- Tại sao các loài chim kêu la như thế?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Các Tỳ-kheo sáng sớm nhận được thức ăn, đem cất; rồi vào thôn khát thực. Ăn xong, trở về lấy thức ăn cất cho các Tỳ-kheo. Các Tỳ-

209. Sác sác thực 數數食.

210. Túc thực pháp 足食法. Xem cht.184 đoạn sau.

kheo ăn đủ rồi không dám ăn nữa, đem bỏ cho nên các loài chim tranh nhau ăn kêu la như vậy.

Đức Phật bảo A-nan:

- Từ nay về sau cho phép các Tỳ-kheo lấy thức ăn nhận được làm pháp dư thực rồi ăn. Tác pháp dư thực bằng cách đem thức ăn ấy đến trước một Đại đức ăn chưa xong nói, “Thưa đại đức, tôi đã ăn đủ rồi, biết cho, xem cho.” Đây là tác pháp dư thực. Vị Tỳ-kheo kia nên lấy một ít để ăn, rồi nói với vị tác pháp rằng, “Thầy tùy ý lấy ăn.” Nên tác pháp dư thực như vậy rồi mới ăn.

Về sau, có một trưởng lão, vốn là Tỳ-kheo được nhiều người biết, vào trong thôn khát thực, được nhiều thức ăn, tập trung lại một chỗ cùng ăn. Ăn xong, đem thức ăn dư về trong Tăng-già-lam cho các vị Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo ăn đủ rồi không dám ăn, đem bỏ. Các loài chim tranh nhau ăn, kêu la inh ỏi. Đức Thế Tôn biết mà vẫn hỏi A-nan:

- Tại sao các loài chim kêu la như thế?

Tôn giả A-nan bạch:

Có một trưởng lão, vốn là Tỳ-kheo được nhiều người biết, vào trong thôn khát thực, được nhiều thức ăn, tập trung lại một chỗ cùng ăn. Ăn xong, đem thức ăn dư về trong Tăng-già-lam cho các vị Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo ăn đủ rồi không dám ăn, đem bỏ. Các loài chim tranh nhau ăn, kêu la như vậy.

Đức Phật bảo A-nan:

- Từ nay về sau cho phép các Tỳ-kheo, thức ăn từ nơi khác đem về nên làm pháp dư thực để ăn. Tác pháp dư thực bằng cách đem thức ăn ấy đến trước một Đại đức ăn chưa xong nói, “Thưa đại đức, tôi đã ăn đủ rồi, biết cho, xem cho.” Đây là tác pháp dư thực. Vị Tỳ-kheo kia nên lấy một ít để ăn, rồi nói với vị tác pháp rằng, “Thầy tùy ý lấy ăn.” Vị Tỳ-kheo kia nên tác pháp dư thực như vậy rồi mới ăn.

Khi ấy trong nước Xá-vệ có một Tỳ-kheo tham ăn, không biết ăn đủ là thế nào, ăn không đủ là thế nào; không biết pháp dư thực, hay không dư thực; nhận được thức ăn là ăn.

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách Tỳ-kheo kia, “Sao lại tham ăn, không biết thế nào là ăn đủ, thế nào là không ăn đủ, không biết dư thực, hay không dư thực; nhận được thức ăn là ăn?”

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo. Ngài

biết mà vẫn hỏi Tỳ-kheo

kia:

- Thật sự ông có tham ăn, không biết thế nào là ăn đủ, thế nào là không ăn đủ; không biết dư thực, hay không dư thực; nhận được thức ăn là ăn?

Tỳ-kheo kia thưa:

- Bạch Đức Thế Tôn, thật vậy.

- Việc ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Tỳ-kheo, sao lại tham ăn như vậy?

Đức Thế Tôn quở trách xong, bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay về sau Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu, chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo nào, ăn đã đủ, hoặc khi thọ thỉnh<sup>211</sup>, không làm pháp dư thực<sup>212</sup> mà ăn nữa, Ba-dật-đề.***

## B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Thức ăn: Gồm năm thứ: Cơm, bánh bột, cơm khô, cá và thịt. Đối với trong năm thức ăn này, bất cứ ăn một thứ nào, hoặc cơm, hoặc bánh bột, hoặc cơm khô, hoặc cá và thịt khiến cho no đủ. Có năm loại ăn đủ:<sup>213</sup> biết là cơm, biết được đem đến, biết ngăn, biết oai nghi, biết xả oai nghi. Ăn đủ rồi, đã xả oai nghi, không làm pháp dư thực mà nhận được và ăn, mỗi miếng ăn phạm một Ba-dật-đề.

Bấy giờ, tôn giả Ưu-ba-ly liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trống vai bên hữu, quỳ gối chầm đất, chấp tay bạch Phật:

- Tỳ-kheo đang đi, có bao nhiêu chỗ được xem là túc thực?

Đức Phật bảo Ưu-ba-ly:

- Có năm chỗ được xem túc thực. Thế nào là năm? Ưu-ba-ly, Tỳ-kheo biết mình đang đi, biết thức ăn là cơm, biết đã được đem đến, biết ngăn, biết oai nghi, biết xả oai nghi. Biết túc thực rồi, đã xả oai nghi,<sup>214</sup> không tác pháp tàn thực, nhận được thức ăn mà ăn, mỗi miếng ăn phạm

211. Tăng kỳ: ...ăn đã đủ, đã rời khỏi chỗ ngồi... Pali: Bhuttāvīpavārito, ăn đã xong, và đã no. Bản Hán hiệu pavārito là - được yêu cầu

212. Dư thực pháp 餘食法. Ngũ phần, và các bộ khác: Tàn thực pháp 殘食法.

213>. Cf. Ngũ phần 7 (T22n1421, tr.52c1>), mỗi loại thức ăn có 5 sự được nói là túc thực: Có thức ăn, đã trao cho, đã nhận và đã nhai và nuốt, ăn đã xong, đã rời khỏi chỗ ngồi, gọi là túc thực (ăn đã đủ). Pali, Vin. iv. 82, 5 yếu tố để thành túc thực: 1. được biết là đang ăn (asana paññāyati), 2. được biết là có thức ăn (bhojana paññāyati), >. đứng gần trong tầm tay (hatthapāse hito), 4. mang đến cho (abhiharati), 5. được biết là đã từ chối, vì đã ăn no (panikkhepo paññāyati).

214. Nghĩa là, không còn - đang đi nữa.

một Ba-dật-đề.

- Trong đó,<sup>215</sup> Ưu-ba-ly, Tỳ-kheo biết mình đang đi, biết bánh bột, biết cơm khô, cá và thịt, biết sự mang đến, biết ngăn, biết oai nghi, biết xả oai nghi. Túc thực rồi, đã xả oai nghi, không làm pháp dư thực, nhận được thức ăn mà ăn, mỗi miếng ăn phạm một Ba-dật-đề.

- Trong đó, Ưu-ba-ly, trong khi ấy, Tỳ-kheo biết khi đi, biết thức ăn là bánh bột, biết người mang đến, biết ngăn, biết oai nghi, biết xả oai nghi. Túc thực rồi đã xả oai nghi, không làm pháp dư thực, nhận được thức ăn mà ăn, mỗi miếng ăn phạm một Ba-dật-đề.

- Trong đó, Ưu-ba-ly, trong khi ấy, Tỳ-kheo biết khi đi, biết cơm khô, biết cá và thịt, cơm, bánh bột, biết người mang đến, biết ngăn, biết oai nghi, biết xả oai nghi. Túc thực rồi đã xả oai nghi, không làm pháp dư thực, nhận được thức ăn mà ăn, mỗi miếng ăn phạm một Ba-dật-đề.

- Trong đó, Ưu-ba-ly, Tỳ-kheo biết khi đi, biết thức ăn là cơm khô, biết người mang đến, biết ngăn, biết oai nghi, biết xả oai nghi. Túc thực rồi đã xả oai nghi, không làm pháp dư thực, nhận được thức ăn mà ăn, mỗi miếng ăn phạm một Ba-dật-đề.

- Trong đó, Ưu-ba-ly, Tỳ-kheo biết khi đi, biết cá và thịt, cơm, bánh bột, biết người mang đến, biết ngăn, biết oai nghi, biết xả oai nghi. Túc thực rồi đã xả oai nghi, không làm pháp dư thực, nhận được thức ăn mà ăn, mỗi miếng ăn phạm một Ba-dật-đề.

- Trong đó, Ưu-ba-ly, Tỳ-kheo biết khi đi, biết thức ăn là cá, biết người mang đến, biết ngăn, biết oai nghi, biết xả oai nghi. Túc thực rồi đã xả oai nghi, không làm pháp dư thực, nhận được thức ăn mà ăn, mỗi miếng ăn phạm một Ba-dật-đề.

- Trong đó, Ưu-ba-ly, Tỳ-kheo biết khi đi, biết thịt, cơm, bánh bột, cơm khô, biết người đem đến, biết ngăn, biết oai nghi, biết xả oai nghi. Túc thực rồi đã xả oai nghi, không làm pháp dư thực, nhận được thức ăn mà ăn, mỗi miếng ăn phạm một Ba-dật-đề.

- Trong đó, Ưu-ba-ly, Tỳ-kheo biết khi đi, biết thức ăn là thịt, biết người mang đến, biết ngăn, biết oai nghi, biết xả oai nghi. Túc thực rồi đã xả oai nghi, không làm pháp dư thực, nhận được thức ăn mà ăn, mỗi miếng ăn phạm một Ba-dật-đề.

- Trong đó, Ưu-ba-ly, Tỳ-kheo biết khi đi, biết cơm, bánh bột, cơm khô, cá và thịt biết người mang đến, biết ngăn, biết oai nghi, biết xả oai nghi. Túc thực rồi đã xả oai nghi, không làm pháp dư thực, nhận được

215. Nội dung các đoạn lặp chỉ khác nhau về thức ăn.

thức ăn mà ăn, mỗi miếng ăn phạm một Ba-dật-đề.

- Ưu-ba-ly, như vậy gọi là năm chỗ túc thực của Tỳ-kheo trong khi đang đi. Đứng, ngồi, nằm cũng như vậy.

Thức ăn khư-xà-ni,<sup>216</sup> gồm có thức ăn khư-xà-ni củ, thức ăn nhánh, lá, hoa, trái khư-xà-ni, thức ăn dầu, mè, đường mía, (thức ăn) nghiền nát<sup>217</sup>. Tỳ-kheo nào túc thực rồi, không tác pháp dư thực, nhận được thức ăn mà ăn, mỗi miếng phạm một Ba-dật-đề.

Nếu túc thực rồi vì người khác làm pháp dư thực mà không thành pháp dư thực, phạm Đột-kiết-la.

Nếu biết người khác túc thực rồi, tác pháp dư thực mà không thành pháp dư thực, phạm Đột-kiết-la.

Nếu Tỳ-kheo tự tay cầm thức ăn, tác pháp dư thực mà không thành pháp dư thực, Đột-kiết-la.

Nếu cầm thức ăn để dưới đất, tác pháp dư thực không thành pháp dư thực, phạm Đột-kiết-la.

Nếu Tỳ-kheo khiến tịnh nhân cầm thức ăn, tác pháp dư thực không thành pháp dư thực, phạm Đột-kiết-la.

Nếu Tỳ-kheo tác pháp dư thực trước tịnh nhân, phạm Đột-kiết-la. Lấy thức ăn không ngon phủ lên trên thức ăn ngon, tác pháp dư thực không thành pháp dư thực, phạm Đột-kiết-la.

Nếu Tỳ-kheo nhận pháp dư thực của người khác đem hết đi, không thành pháp dư thực, phạm Đột-kiết-la.

Nếu túc thực tưởng là túc thực, Ba-dật-đề. Nếu túc thực mà nghi, Đột-kiết-la. Nếu Tỳ-kheo không túc thực tưởng là túc thực, phạm Đột-kiết-la. Không túc thực mà nghi, Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Không phạm: Thức ăn mà tưởng chẳng phải thức ăn, không nhận tác pháp dư thực; chẳng phải thức ăn, không tác pháp dư thực; tự tay giữ lấy, làm pháp dư thực; không để dưới đất tác pháp dư thực; cho đến tay rời đựng đồ đựng thức ăn; hoặc vì người, người vì mình, tác pháp dư thực; hoặc bị bệnh không tác pháp dư thực; thức ăn dư của người bệnh,

---

216. Pali: Khādanīya, thức ăn loại cứng (cần phải cắn), được giải thích (Vin. iv. 8>): Trừ 5 loại thức ăn chính (bhojanīya, loại mềm), trừ thực phẩm loại để qua đêm, 7 ngày, và suốt đời, còn lại đều là thức ăn loại cứng. Thập tụng (T2>n14>5, tr.91b11), 5 loại khư-dà-ni 佉陀尼: rễ, cọng, lá, mại, quả 根莖葉磨果. Căn bản (T2>n1442, tr.821b22): rễ, cọng, lá, hoa, quả 根莖葉花果. Ngũ phần 7 (T22n1421, tr.52c12): Phạn (cơm), can phạn (cơm khô), bính xiếu (bánh bột), ngư (cá), nhục (thịt) 飯乾飯餅糗魚肉

217. Ma tế mạt 磨細末. Đoạn sau, nói là tế mạt thực 細末食.

không tác pháp dư thực; hoặc đã tác pháp dư thực. Tất cả không phạm.  
Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng,  
loạn tâm, thống não, bức bách.